

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm (lần 2) số 29/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lò Văn T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1993, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M, sinh năm 1953 (Đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1951 (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022, tạm giam từ ngày 05/01/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn T trình bày sáng ngày 01/01/2022, T làm thuê xây công cho Lường Thị T trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. T đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy từ nhà Lường Thị T đến ngã ba X thuộc huyện C, Hà Nội; Thoảng sẽ trả tiền công 6 triệu đồng. T đồng ý. Lường Thị T hẹn chiều ngày 03/01/2022 T

mang 01 chiếc ba lô đi đến nhà Lương Thị T. Lương Thị T đưa cho T 01 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine rồi trả trước cho T 01 triệu đồng tiền công và cung cấp số điện thoại của người nhận ma túy là 0879.005.715. T lấy chiếc quần vải dài, màu đen quần vào 02 bánh ma túy cho vào trong chiếc ba lô rồi T đi bộ ra khu vực bản P, xã N, huyện T để đón xe ô tô khách, trên đường đi T chi tiêu cá nhân hết 150.000 đồng. Khoảng 15 giờ 45 phút T lên xe khách nhà xe H biên kiểm soát 26F-000.88 chạy tuyến T – Quảng Ninh để đi Hà Nội. Lò Văn V là phụ xe xuống đón T và dán tem hành lý số 148 của nhà xe H vào ba lô của T rồi để chiếc ba lô vào trong cốp xe ô tô, chiếc tem hành lý số 148 còn lại V đưa cho T giữ. Phụ xe xếp cho T nằm tại giường nằm số 17, tầng 02 phía sau ghế lái xe. Khoảng 18 giờ 30 phút, xe ô tô khách đi đến Km 376+200 quốc lộ 06 thuộc bản C, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác 1266 kiểm tra hành lý, hành khách trên xe ô tô. T đã lấy chiếc tem hành lý cho vào miệng nhai, nuốt vào bụng. Tổ công tác kiểm tra chiếc ba lô của T có dán tem hành lý số 148 phát hiện thu giữ 01 bánh Heroine có khối lượng 351,1 gam và 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 592,5 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 943,6 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 165/GĐ-PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 351,1 gam bánh chất bột màu trắng và 592,5 gam các viên nén màu hồng.*

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn T để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

****Tịch thu tiêu hủy:***

- 347,15 gam Heroine và 579 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Chiếc ba lô màu đen xanh, có dán tem hành lý số 148.

- 01 chiếc quần vải dài, màu đen.

* **Trả lại cho bị cáo Lò Văn T:** 01 căn cước công dân số 011093001731 mang tên Lò Văn T. Số tiền 850.000 đồng. 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, màu đen xanh, mặt trước điện thoại có chữ LAND-ROVER, điện thoại đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo nhận thức còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, số ma túy đã kịp thời thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T trình bày, bố mẹ bị cáo đều mất sớm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ được đi học đến lớp 4/12, bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo cũng chỉ nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2022 tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện T và Phòng Cảnh sát giao thông và phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Km 376+200 quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên kiểm tra xe ô tô khách nhà xe H, biển kiểm soát 26F-000.88 chạy tuyến T – Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Lò Văn T vận chuyển 351,1 gam Heroine và 592,5 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 943,6 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/01/2022 của tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với

Công an huyện T và Phòng Cảnh sát giao thông và phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, bản tự khai, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định số 165/GĐ-PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận số ma túy đó là của Lương Thị T đưa cho bị cáo và hứa trả công cho bị cáo số tiền 06 triệu đồng (đã đưa trước 01 triệu đồng) để vận chuyển về ngã ba X, huyện C, thành phố Hà Nội giao cho người nhận theo số điện thoại là 0897.005.715. Nhưng ngoài lời khai của bị cáo Lò Văn T không còn chứng cứ nào khác, bị cáo cũng chưa gọi điện vào số điện thoại và người sử dụng điện thoại (chủ thuê bao là Hà Quốc H cũng khai không biết Lò Văn T, Lương Thị T nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lương Thị T) hiện cơ quan điều tra đang điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 03/01/2022, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 351,1 gam Heroine và 592,5 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 943,6 gam) từ khu vực bản P, xã N, huyện T đến khu vực Km 376+200 quốc lộ 6 thuộc bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 351,1 gam Heroine và 592,5 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 943,6 gam) của bị cáo Lò Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Sau khi bị bắt, bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất vụ án và hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo

là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khối lượng ma túy bị cáo đã tham gia vận chuyển trái phép là rất lớn.

Đề nghị trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không thời hạn, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì mặc dù bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia vận chuyển trái phép là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là nông nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 347,15 gam Heroine và 579 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ba lô màu xanh đen; 01 chiếc quần vải dài màu đen là vật cấm lưu hành và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, màu đen xanh, mặt trước điện thoại có chữ LAND-ROVER và số tiền 850.000 đồng, 01 căn cước công dân số 011093001731 mang tên Lò Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lò Văn T, Lương Thị T là người đưa ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của Lương Thị T, Lương Thị T không thừa nhận là người đã đưa ma túy cho Lò Văn T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với số điện thoại 0879.005.715 qua xác minh chủ thuê bao là Hà Quốc H trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh H có liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 347,15 gam Heroine và 579 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.
- 01 chiếc quần vải dài, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 ba lô màu đen xanh, mặt trước ba lô có chữ FASHION, tại dây đeo có dán tem hành lý số 148 của nhà xe H, ba lô đã qua sử dụng.

*** Trả lại cho bị cáo Lò Văn T:**

- 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, màu đen xanh, mặt trước điện thoại có chữ LAND-ROVER, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín (trong phong bì niêm phong đựng số tiền 850.000 đồng).

- 01 căn cước công dân số 011093001731, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an, mang tên Lò Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/3/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lò Văn T;
- Người bào chữa ông Nguyễn Quang Khai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn